

Bản án số: 228/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Yến Nh, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn M, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Đồng Yến Nh trình bày: Chị và anh Phạm Văn M được cha mẹ tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi vào ngày 09/11/2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh M không chung thủy, còn Nhiều lần đánh chị, từ đó cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh M. Quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung tên Đồng Trí Nhân, sinh ngày 04/11/2011, chị yêu cầu được nuôi con, buộc anh M cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Phạm Văn M, nhưng anh M không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện

của chị Nh; Tòa án thông báo hòa giải và triệu tập xét xử nhưng anh M cũng không tham dự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh thấy rằng: Anh M đã được Tòa án thông báo nội dung chị Nh khởi kiện, Nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó cho thấy anh không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Nh. Do vậy việc chị Nh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh không chung thủy, Nhiều lần đánh chị, từ đó sống ly thân, cuộc sống không còn hạnh phúc là có thật. Xét thấy, việc tiếp tục sống chung sẽ không đạt được mục đích của hôn nhân. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhân, anh M không phản đối, trong khi cháu Nhân có nguyện vọng được sống với chị Nh. Do vậy cần tiếp tục giao cháu Nhân cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Pháp luật quy định khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh M không phản đối yêu cầu cấp dưỡng này. Tại phiên tòa chị Nh cung cấp các giấy tờ thể hiện cháu Trí Nhân đang bị bệnh nặng, cần có tiền để điều trị. Tuy Nhiên cũng theo chị Nh khai hiện tại anh M làm thuê, thu nhập không ổn định. Để có điều kiện nuôi dưỡng và điều trị bệnh cho cháu Nhân, cần buộc anh M cấp dưỡng nuôi cháu Nhân mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Nh phải chịu theo quy định.

[5] Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Yên Nh. Cho chị Đồng Yên Nh được ly hôn với anh Phạm Văn M.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Yên Nh. Giao cháu Đồng Trí Nhân, sinh ngày 04/11/2011 cho chị Đồng Yên Nh tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc anh Phạm Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đồng Trí Nhân mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Nhân đủ 18 tuổi.

3. Về án phí:

- Án hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đồng Yên Nh phải chịu 300.000 đồng. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010975 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn M phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

